

Số: 84/2025/QĐST/HNGĐ

Khu vực 7, ngày 29 tháng 7 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 76/2025/TLST-VHNGĐ
ngày 21/7/2025, giữa:

- Người yêu cầu:

1. Anh Nguyễn T sinh năm 1975.
Trú tại: Thôn Y, xã Y, TP Hà Nội.
2. Chị Lê Thị M, sinh năm 1980;
Trú tại: Thôn Y, xã Y, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 49/2006, ngày 01/11/2006, tại UBND xã V, huyện M, thành phố Hà Nội cũ ; nay là : Xã Y, thành phố Hà Nội.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận của các đương sự ngày 21/7/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn T và chị Lê Thị Mai.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung: Là Nguyễn Lê Phương T1, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2009. Ly hôn, hai bên thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Lê Phương T1, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2009 cho chị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có sự thay đổi khác vì chị M không yêu cầu. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, tài sản riêng, đất ở, đất nông nghiệp, công sức, công nợ:** Không yêu cầu, không xem xét.

- **Về lệ phí:** Chị M tự nguyện nộp toàn bộ số tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị M đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0001243 ngày 21/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 7.
- Phòng THADS khu vực 7.
- CQ đã thực hiện việc ĐKKH
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ; VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Định